TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT, TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: /2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 3 - 2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT- THÀNH PHỐ HÀNỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Tất Thành
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Miến
  Bà Nguyễn Thị Mai

- *Thư ký phiên toà án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên toà*: Bà Hoàng Thị Hải Uyến.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2024 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995

Nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã HB (nay là QT), huyện TT, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã HB (nay là QT), huyện TT, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh **Vũ Hữu TA**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn M, xã HB (nay là QT), huyện TT, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Hữu TA tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB (nay là QT), huyện TT, Thành phố Hà Nội vào ngày 07/10/2019. Trước khi kết hôn, vợ chồng chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị về sống cùng anh TA được mấy ngày sau đó được bố, mẹ anh TA cho vợ chồng chị ra ở riêng sống ở ngôi khác gần ngôi nhà của bố mẹ anh TA. Hàng ngày, vợ chồng chị vẫn ăn chung cùng gia đình anh TA. Vợ chồng chị ở riêng được khoảng 5 tháng sau lại về chung sống cùng gia đình anh TA. Thời gian đầu, vợ chồng chị sống bình thường, đôi lúc cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng chị nghĩ là mâu thuẫn nhỏ nên bỏ qua. Quá trình sống với nhau vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 7 năm 2024. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh TA không quan tâm và có trách nhiệm với gia đình, ham chơi dẫn đến nợ nần nhiều. Chị có nói thì vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mặc dù gia đình đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh TA không thay đổi. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng mờ nhạt, không có hạnh phúc. Từ tháng 7 năm 2024, chị và con gái là Vũ MA về sống cùng bố, mẹ đẻ chị tại thôn Đông, xã HB (nay là QT), huyện TT. Còn anh TA vẫn sống với bố, mẹ anh. Vợ chồng chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Thời thời gian ly thân, chị suy nghĩ rất nhiều nhận thấy tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, tình cảm không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Hữu TA.

+ Về con chung: Vợ chồng chị kết hôn sinh được 01 con chung Vũ MA, sinh ngày 13/4/2021. Hiện cháu MA đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Vũ Hữu TA cấp dưỡng việc nuôi con. Chị nhận thấy mình có đủ điều kiện và đảm bảo để nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ gì.

- Bị đơn anh Vũ Hữu TA trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị HH kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HB (nay là QT), huyện TT, thành phố Hà Nội ngày 07/10/2019. Vợ chồng anh có thời gian một thời gian ngắn sau đó hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn. Vợ chồng được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa pH.

Sau khi cưới vợ chồng anh ở chung cùng gia đình được mấy ngắn rồi bố, mẹ anh cho ra ở riêng trên thửa đất khác. Khoảng 04 tháng đến 05 tháng sau thì bố mẹ anh bán đất

vợ chồng anh lại về sống chung cùng bố, mẹ anh. Quá trình chung sống vợ chồng anh sống vui vẻ, hoà thuận. Đến tháng 7 năm 2024, chị H và con gái là Vũ MA về sống ở nhà bố, mẹ chị tại thôn Đông, xã QT, huyện TT sống từ đó đến nay. Bản thân anh cũng không biết nguyên nhân tại sao chị H không chung sống cùng anh nữa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2024, anh không gọi điện và cũng không đến nhà nhà H để gọi chị H về đoàn tụ. Anh TA nhận thấy tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên chị H xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý.

+ Về con chung: Vợ chồng anh sinh được 01 con chung Vũ MA, sinh ngày 13/4/2021. Hiện nay cháu Vũ MA đang sống cùng chị H và bố, mẹ chị. Trường hợp ly hôn, anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Công việc của anh là buôn bán mặt hàng nội thất sofa, mức thu nhập mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng.

+ Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Hữu TA vì tình cảm vợ chồng giữa chị và anh TA không còn. Về con chung, chị xin được nuôi cháu Vũ Hữu MA và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, việc thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 51, 56, 58, ,81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Hữu TA.

Về con chung: Giao cháu Vũ MA, sinh ngày 13/4/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vũ Hữu TA. Anh Vũ Hữu TA có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã giao các văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ cho anh Vũ Hữu TA nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Vũ Hữu TA đều vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện TT ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên toà, anh Vũ Hữu TA vắng mặt lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Vũ Hữu TA.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu TA kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB (nay là QT), huyện TT, Thành phố Hà Nội vào ngày 07/10/2019. Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu TA kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và đảm bảo về thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị sống với nhau đã có thời gian hòa thuận, bình thường. Đến tháng 7 năm 2024, vợ chồng chị H, anh TA phát sinh mâu thuẫn. Do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh TA ham chơi, dẫn đến nợ nần và không quan tâm đến vợ và con. Vợ chồng xảy ra cãi nhau nhiều lần. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ ý kiến kiên quyết xin ly hôn anh Vũ Hữu TA. Anh Nguyễn Tuấn Anh vắng mặt tại phiên toà nhưng theo lời khai của anh thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chị H về nhà bố, mẹ đẻ ở anh cũng không biết lý do. Nay chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý ly hôn. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị PH là mẹ đẻ của anh TA cho biết: " Quá trình sống cùng nhau thì vợ chồng chị H anh TA không hợp nhau, thường cãi nhau. Anh TA ham chơi lấy tiền đi chơi dẫn đến nợ nần. Tôi phải đưa tiền cho chị H đi trả nợ…". Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và Vũ Hữu TA đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2015 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Hữu TA.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu TA có 01 con chung là cháu Vũ MA, sinh ngày 13/4/2021. Anh TA và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con.

Việc giao con cho ai nuôi phải xem xét về điều kiện nuôi con. Cháu MA đang sống cùng chị H và bố, mẹ chị cuộc sống của cháu MA được đảm bảo cháu phát triển bình thường. Chị H là lao động tự do có thu nhập, hàng ngày việc trông nom và chăm sóc cháu MA được bố, mẹ chị H tạo điều kiện giúp đỡ. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao Vũ MA cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Hữu TA cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Vũ Hữu TA có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu TA đều xác định không có nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

+Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Hữu TA .

+Về con chung: Giao cháu Vũ MA, sinh ngày 13/4/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ MA đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Hữu TA cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Vũ Hữu TA có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0058753 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Vũ Hữu TA có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Tất Thành

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- THADS huyện TT;
- UBND xã LS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.